

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 399

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Minh Tuệ

Biên Tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 06.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 498. Niệm Lão đã dẫn tập An lạc và luận Tịnh Độ để nói chúng ta cần tránh ba thứ trái ngược với cửa Bồ đề. Ba thứ đó, chúng ta cần phải rời xa.

Ba loại này, quý vị xem câu đầu, hàng thứ ba trang 498: “Ngã tâm tham trước tự thân”. Đây là câu thứ nhất, vấn đề trong câu này đó là chấp chặt quá, không thể buông bỏ, đây là chướng ngại đầu tiên của những người niệm Phật cầu vãng sinh Tịnh độ. Không thể phủ nhận sự có mặt của thân thể, song chúng ta không nên quá chiều chuộng nó, đã quá chiều chuộng chắc chắn sẽ sinh tham đắm, tham đắm hình thức. Khi đã tham đắm đương nhiên tìm mọi cách phục vụ cho thân thể, làm sao để cách ăn uống, đi đứng đều tương thích với cơ thể để nó được thoải mái, những việc như vậy tất nhiên sẽ phương hại đến đạo nghiệp.

Khi còn tại thế, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta, không phải ngài không biết quý trọng thân thể mình, nhưng thân đó phải chịu vất vả để học tập, để giáo hoá chúng sinh. Sau khi diệt độ, để dẫn dắt những đệ tử sau này, Phật dạy: lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy. Nếu không trì giới, không chịu khổ thì quý vị không cách nào thoát khỏi luân hồi lục đạo, nghĩ như thế là sai lầm, cách nghĩ như thế trong Phật giáo gọi là tâm luân hồi, tất cả những gì tâm luân hồi tạo ra gọi là nghiệp luân hồi. Quý vị học Phật, làm việc thiện, đó gọi là nghiệp thiện của luân hồi, quả báo là sinh vào cõi trời, người, vẫn không ra khỏi luân hồi lục đạo, không thể vãng sinh Tịnh độ, điều này chúng ta phải nắm rõ.

Vậy chúng ta nên cung dưỡng tâm thân này hay chẳng? Không, cách nghĩ như thế cũng không đúng, mà nên nuôi dưỡng nó đúng lí, đúng pháp. Giáo lí Đại thừa cho biết vạn pháp duy tâm, tất cả mọi hiện tượng đều do tâm tạo, thân thể là do tâm hiện, thức biến. Cách nuôi dưỡng nó, đó là cách dưỡng sinh theo như cách nói ngày nay. Muốn dưỡng sinh thì trước hết phải biết dưỡng tâm, vì sao? Thân thể sẽ chuyển biến theo tâm tư, không một thứ gì có thể sánh bằng một tinh thần khoẻ mạnh, khi tinh thần thoải mái thì làm gì có chuyện thân thể không mạnh khoẻ? Làm gì có

chuyện đó! Tinh thần không thoải mái mà mong một thân thể khoẻ mạnh là điều không thể, người học kinh Đại thừa phải nắm được tất cả những vấn đề này.

Tinh thần mạnh khoẻ là gì? Đó là tâm thanh tịnh, tâm không phiền não, không có tạp niệm, không ưu tư, không sợ hãi. Tâm địa thanh tịnh, tâm địa bình đẳng, giác ngộ không mê lầm, tâm như thế là tâm mạnh khoẻ nhất. Tâm mạnh khoẻ sẽ kéo theo thân thể mạnh khoẻ, cho dù thân chỉ là hiện tượng vật chất, nhưng nền tảng của hiện tượng vật chất là tâm niệm. Vì thế một tâm niệm tốt thì dù cho thân thể đang nhiễm những độc tố đi nữa, thì tự nó vẫn có thể khôi phục như ban đầu, khôi phục như ban đầu chính là khoẻ mạnh. Bởi thế nhà Phật gọi là tu tâm, bỏ ác làm lành thì bạn kháng cự được tất cả những độc tố. Cái tà qui chánh, thì dù có độc tố nó vẫn khôi phục trở lại bình thường, cái ác tu thiện. Tâm niệm đứng đắn, trạng thái tâm lí tốt nhất, thân tâm mạnh khoẻ, không thể không biết vấn đề này. Bởi thế tham đắm thân thể là một sai lầm, kiêu cung dưỡng nào cũng không đúng, thân tâm lúc đó trở thành bệnh tật.

Thứ hai: Không an tâm cho chúng sanh, suy nghĩ như vậy cũng không tốt, cần có sự hài hoà, an ổn cho tất cả mọi người trong xã hội. Khi xã hội phát sinh những xung đột, thì những cư dân trong đó sẽ có cảm giác bất an, đây là một xã hội không lành mạnh. Mọi người có sự lo lắng, phiền não, sợ hãi, bất an thì những người đó không lành mạnh. Ta đang khoẻ mạnh, người tu học theo giáo lí Đại thừa vẫn lành mạnh, ta có cần lo lắng cho một xã hội và con người không lành mạnh chẳng? Có cần giúp đỡ họ trở lại an toàn? Rất nên. Tại sao? Vì tâm từ bi. Chúng sinh cùng một thể với ta, nếu ta chỉ lo cho thân thể của ta, không quan tâm đến tất cả mọi người, không ngó ngàng đến xã hội, một người như thế cho dù có niệm Phật cũng không thể vãng sinh. Vì sao? Vì họ không có tâm từ bi. Bởi thế người có tâm từ bi là khi gặp người có hoàn cảnh khó khăn, nhất định họ liền chìa tay cứu giúp.

Chúng ta là những người học Phật, mỗi ngày đều giảng kinh, dạy học, niệm Phật cầu sinh Tịnh độ. Mười năm trước tôi ở Astralia, gặp đúng sự kiện ngày 11/9 của Mĩ. Hiệu trưởng trường đại học Queensland đến tìm tôi, bèn phái hai vị giáo sư đến mời tôi đến thăm trường, và cùng giáo sư học viện Hoà bình của trường tổ chức buổi tọa đàm. Điểm chính của buổi tọa đàm là mời tôi đến thảo luận vấn đề làm sao hoá giải những xung đột của xã hội, giúp thế giới trở lại ổn định và hoà bình. Đây là một vấn đề lớn, không phải là chuyện nhỏ, vì thế tôi đồng ý. Nghe những tham luận của các diễn giả mất độ 50 phút, lúc đó tôi mới biết có khoảng tám trường đại học trên thế giới, không nhiều, chỉ mới có tám trường đại học có học

viện Hoà bình. Mỗi học viện như thế đều có học vị, có lớp tiến sĩ, thạc sĩ. Sau khi tốt nghiệp ở đây, phần lớn các học viên đều đến làm việc tại Liên hợp quốc. Những người này giúp giải quyết những vướng mắc giữa các quốc gia trên thế giới. Phương cách giải quyết xung đột của họ, đều dùng tư duy của người phương Tây, đó là trấn áp, trả thù.

Sự kiện 11/9 trở thành một loại chiến tranh khủng bố, nên họ đang tập trung lo ứng phó với vấn đề này. Dùng cách trả thù, trấn áp không được, không thể giải quyết được vấn đề, nên hy vọng tìm ra biện pháp hoà bình khác. Các vị hiệu trưởng đều biết, trước đây khi ở Singapore, chúng tôi đã tổ chức rất thành công việc đoàn kết chín tôn giáo ở Singapore, đã có một số kinh nghiệm, thế nên họ muốn chúng tôi chia sẻ kinh nghiệm cùng họ.

Sau khi nghe tất cả những kinh nghiệm của chúng tôi đưa ra, họ hoan hỉ lắm, từ trước đến nay họ chưa bao giờ nghĩ rằng, phương pháp hoà bình có thể giải quyết được vấn đề, lần hội đàm này ai cũng vui vẻ. Tuần sau, hơn mười mấy vị giáo sư lại đến gặp tôi, chúng tôi lại có cuộc gặp mặt lần thứ hai. Lần này nhà trường đã có sự chuẩn bị chu đáo, thư mời cũng đã chuẩn bị, mời tôi đảm nhận cương vị giáo sư tại trường của họ. Sau lần hội thảo này, tôi đối với việc trao tặng học vị của họ, tôi không hứng thú với việc được mời làm giáo sư. Tôi nói: Nếu hãy còn duyên, xin quý vị cứ cố gắng tổ chức những cuộc tọa đàm như thế này. Tôi rất vui lòng được cùng tham dự, mang những kiến thức của các vị Hiền Thánh, kết thành lý niệm về một xã hội thanh bình lâu dài. Một số kinh nghiệm, phương pháp nắm được, tôi sẽ viết một bài tham luận rồi gửi cho quý vị.

Lúc bảy giờ trong văn phòng của ông hiệu trưởng còn có một vị nữa, đó là ông hiệu trưởng trường đại học Cách Lý Phi Tư_Griffisch, cả hai ông hiệu trưởng đều nói với tôi: Ngài nhất định phải nhận lời. Tôi hỏi tại sao? Ông ta trả lời, chúng tôi đã rất bằng lòng với tham luận về ý tưởng của ngài, nhận thấy bài tham luận đích thực có thể giúp Liên hợp quốc hoá giải những vấn đề xung đột xã hội. Hy vọng tôi đại diện các trường đại học, đại diện Australia tham dự hội nghị hoà bình của Liên hợp quốc. Nguyên nhân là như vậy đấy. Những ngược được Liên hợp quốc mời đều là những học giả, chuyên gia, không mời những nhân sĩ tôn giáo. Song lần này vẫn có cả nhân sĩ tôn giáo, nhưng không nhiều. Những nhân sĩ tôn giáo này đều có học vị tiến sĩ, đều là hiệu trưởng các trường đại học, vì nguyên nhân như thế nên tôi mới nhận lời, đó là gì? Làm yên tâm mọi người. Không thể ngồi yên một chỗ để nhìn mọi người đang khôn đốn, theo giáo lí nhà Phật đó là người không có tâm từ bi, bởi thế mà tôi quyết định nhận lời.

Trong mười năm đó, tôi đã tham dự mười mấy lần hội nghị. Chúng tôi đã tìm được căn nguyên của những xung đột, đồng thời biết cách để hoá giải những xung đột đó và cung cấp cho họ những bài tham luận đó, để làm báo cáo chính trong nhiều hội nghị tại Liên hợp quốc.

Năm 2006 còn cùng với UNESCO tổ chức một hoạt động có qui mô lớn, trong lần này chúng tôi đã đưa thí nghiệm ở Thang Trì, báo cáo chi tiết suốt tám giờ tại Liên hợp quốc. Hoạt động này là do những người bạn tại Liên hợp quốc xúc tiến và chúng tôi đã nhiều lần báo cáo tham luận, nói chuyện, mọi người rất hài lòng khi được nghe, hết lòng tin tưởng. Sau cuộc họp, họ bảo: Bạch thầy, thầy giảng rất hay, nghe xong chúng tôi cảm thấy rất thấm thía, song sợ ý tưởng này khó thực hiện được. Nhân câu nói này, tôi quyết định làm một cuộc thí nghiệm. Ở rất nhiều nơi, chúng tôi muốn tìm một điểm thực, nhưng vẫn chưa thực hiện được.

Năm 2005, tôi trở về thăm cố hương, vì đã 70 năm chúng tôi chưa có dịp trở lại. Lúc nói chuyện với các hương thân phụ lão về những hoạt động chúng tôi đã làm tại hải ngoại mấy năm nay. Nghe chuyện, họ rất vui, khuyên tôi tổ chức ở quê hương, để người đồng hương ủng hộ. Nhà cầm quyền địa phương giới thiệu thị trấn Thang Trì này, chúng tôi đến xem, cảm thấy rất yên tâm, quyết định tổ chức thí nghiệm tại đó. Không ngờ cuộc thí nghiệm thành công ngoài dự kiến, đó là nhờ sự che chở của tổ tiên, sự gia trì của ngôi Tam bảo, công việc thành tựu nhanh chóng, chúng tôi nghĩ ngay đến việc báo cáo lên Liên hợp quốc.

Không ngờ hai tháng sau, Liên hợp quốc đã có thư, mời chúng tôi cùng họ tổ chức một hoạt động, quả là trùng hợp, chúng tôi bèn thuyết minh chi tiết những thành quả này. Những phương pháp của các bậc Thánh hiền, đến nay vẫn còn nguyên giá trị, rất thích hợp. Tánh người vốn thiện, con người nhờ giáo dục mà nên, trong thí nghiệm đó chúng tôi đã chứng minh. Khi nghe xong những người tham dự hội nghị đều cảm thấy thích thú. Đại biểu, phái viên của 192 quốc gia đều muốn tận mắt xem thí nghiệm đó, quả là một cuộc hội thảo rất thành công.

Tất cả nói lên điều gì? Làm an lòng tất cả mọi người, đặc biệt là những người đang sống trong thời đại ngày nay, đây là một giai đoạn khá hỗn loạn, cả quả đất đều như thế. Xã hội biến động, địa cầu thường xảy ra những tai hoạ, đến bây giờ thì chúng ta đã tận mắt chứng kiến. Ngày xưa Phật đã nói điều này trong kinh, nhưng chúng ta nửa tin nửa ngờ. Phật dạy cảnh chuyển theo tâm, tất cả mọi vật đều do tâm nghĩ mà có, nửa tin nửa ngờ. Mãi đến cận đại, qua những kết luận của các nhà vật lí, chúng ta đã hiểu rõ, tất cả những nghiên cứu của họ đều tương đồng với những gì Phật dạy. Lúc này chúng ta mới hoàn toàn chắc chắn, rằng giáo lí Đại thừa là

trí tuệ đích thực. Kinh Vô lượng thọ nói ba thứ chân thực, đó là thời gian chân thực, trí tuệ chân thực và lợi ích chân thực. Điều này không hề giả dối và chứng minh rằng, suy nghĩ con người ảnh hưởng rất lớn đến sức khoẻ của thân và tâm.

Chính bản thân chúng ta, hoàn cảnh bên ngoài, sẽ ảnh hưởng đến an ninh của xã hội, và thiên tai trên địa cầu. Nhân tâm tốt, trên địa cầu, tất cả những gì gọi là thiên tai tự nhiên, đều có thể hóa giải. Trong kinh Vô lượng thọ, Phật Thích ca mâu ni đã giới thiệu cho chúng ta thế giới Cực lạc ở phương Tây, không có những tai họa như nạn hạn hán, lụt lội, động đất, gió bão, không có... Sao lại không có? Vì nó không có nhân. Kinh Lăng nghiêm đã nói rất cụ thể, nguyên nhân nào dẫn đến lũ lụt? Nó là hệ quả của lòng tham lam, nếu con người không tham lam thì không có cảnh đại hồng thủy, cơ thể mỗi chúng ta cũng sẽ không xuất hiện những loại bệnh như trướng nước, cảm lạnh... Nếu không có tâm giận hờn thì sẽ không xảy ra những tai nạn về lửa, sẽ không có cảnh núi lửa tuôn trào, tránh được hiện tượng nóng dần lên của quả đất, những tai nạn về lửa kéo theo những chứng bệnh gì? Đó là bệnh mạn tính, nóng lạnh không giống nhau.

Không có ngu si sẽ không gây ra những tai nạn về gió, không ôm lòng kiêu mạn sẽ tránh được những tai nạn như động đất, không hoài nghi sẽ tránh được những sự nghiêng đổ của núi sông... Đất đai lún sụt, núi đồi nghiêng đổ, nguyên nhân do đâu? Đó là tâm hoài nghi. Vì thế nếu chúng ta triệt tiêu được tâm tham, sân, si, mạn, nghi thì chúng ta sẽ tránh kiện lăm, không khác Phật, Bồ tát, nơi chúng ta cư trú cũng tránh được tất cả mọi tai nạn. Tất cả những việc này chỉ được nghe trong kinh Phật, ngoài ra, như các nhà khoa học không hề nhắc đến. Liệu tất cả những suy nghĩ, hành động của chúng ta thật sự tạo nên những tai nạn như thế chăng? Nếu cộng nghiệp sẽ tạo nên những tai nạn thiên nhiên, biệt nghiệp thì tật bệnh mỗi cá nhân, thân tâm không khoẻ mạnh, tất cả mọi bệnh tật.

Ngày nay chúng ta nghe những kết luận của các nhà khoa học, tất cả đã chứng minh sự chính xác về lời dạy của Phật. Chúng ta nên ứng xử như thế nào về những gì nhà khoa học đã kết luận, như dự báo tai họa Maya sẽ xảy ra trong năm 2012. Một nhà khoa học Mỹ đã đưa ra một kiến nghị, chỉ cần tất cả mọi người trên toàn thế giới bỏ ác làm lành, cải tà qui chánh, chinh đôn tâm niệm, thì tai họa kia có thể tránh được. Không những có thể tránh được mà còn hướng quả đất đi theo một hướng tốt nhất. Những phát biểu của ông hoàn toàn tương đồng với lời dạy đức Phật, tuy ông ta chưa học Phật, chưa đọc kinh Phật.

Thí nghiệm của các nhà khoa học đã chứng minh, ý niệm có thể thay đổi hiện tượng vật chất. Thế nên Phật dạy chúng ta hai câu, hai câu này nhà Phật gọi là khẩu đầu thiên, không thể bao quát được ý nghĩa sâu rộng của nó, nhưng đó là một sự thực, không phải giả dối. Những người học Phật đều biết hai câu này, đó là: Siêng tu giới định tuệ, tham sân si liền mất. Quý vị xem, tham, sân, si, mạn, nghi biến mất ngay, vấn đề đã được giải quyết. Vấn đề cá nhân được giải quyết, vấn đề xã hội được giải quyết, cả vấn đề tai họa của trái đất cũng được giải quyết, thật tuyệt vời! Vì thế câu thứ hai, nếu quý vị không làm tâm mọi người yên ổn thì không thể phát khởi được lòng từ bi.

Yếu tố thứ ba của tâm Bồ đề đó là từ bi, nội dung của nó là “Cung kính cúng dưỡng tự thân tâm”. Yếu tố này thuộc về tham, tham gì? Tham muốn được cung dưỡng, muốn được người khác kính nể. Trong lòng tham cung kính đó đã có tâm cao ngạo, trong lòng tham được cúng dưỡng đã bao gồm mong muốn được yêu mến, có tham, sân, si, đầy đủ tham, sân, si, bởi thế nó gây trở ngại tâm bồ đề. Sâu xa trong việc trở ngại tâm bồ đề, không làm an tâm cho chúng sanh là chướng ngại, tâm đại bi trong tâm bồ đề đó là tâm từ bi. Tâm mình tham trước bản thân, tham trước bản thân là chướng ngại tâm chân thành, làm cho tâm bồ đề không hiển lộ được. Nếu làm ngược lại tất cả những hành động trên thì tâm bồ đề có thể hiển lộ được.

Tiếp theo, tập An lạc nói: Bồ tát xa lìa ba pháp trái ngược với tâm bồ đề như thế. Đoạn trước chúng ta đã nói đến rồi, xa lìa là chúng ta buông bỏ ba trạng thái tâm đó, là quý vị liền được ba loại thù thuận pháp môn bồ đề. Quý vị liền được ba thứ tùy thuận, ba thứ đó là gì? Ở dưới nói với chúng ta: thứ nhất, tâm thanh tịnh vô nhiễm. đây chính là cội gốc tâm bồ đề, căn bản của tâm bồ đề, chính là lòng chân thành. Không cầu niềm vui cho chính bản thân. Trong tứ đức của Hoàn Nguyên Quán, câu thứ tư nói, chịu thay cái khổ của mọi người. Khi người khác khổ đốn, ta phải thay họ chịu cái khổ đó, nên gánh vác thay họ, không được không ngó ngang đến, không được lo cho bản thân, như thế mới có thể chịu khổ thay cho mọi người. Nếu trong mỗi suy nghĩ không quên cầu niềm vui cho mình, thì việc này khó mà thực hiện được.

Bồ đề là nơi thanh tịnh, không ô nhiễm, nếu tự cầu an lạc cho riêng mình thì đã trái với cửa bồ đề. Bởi thế phần trước chúng ta đã nói ba thứ trái với cửa bồ đề, tức đi ngược. Nên tâm vô nhiễm thanh tịnh là đi đúng với cửa bồ đề. Chúng ta cần tu tập, nhất là coi trọng tâm vô nhiễm, bởi vì chỉ A la hán mới có tâm thanh tịnh, nhưng A la hán không phát tâm bồ đề. Nói cách khác, tâm thanh tịnh của A la hán vẫn còn ô nhiễm, ô nhiễm thế

nào? A la hán giúp đỡ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, nhưng nếu chúng sinh không tiếp nhận, A la hán liền thoái tâm, chúng sinh khó độ quá, thôi, không độ họ nữa, bỏ qua, đây là nhiệm ô. Sự nhiệm ô của A la hán không giống sự nhiệm ô của chúng ta, sự nhiệm ô của chúng ta là sự nhiệm ô rất nghiêm trọng, A la hán chỉ chút ít nhưng đủ làm cho tâm bồ đề của họ mất đi, không đơn giản!

Thứ hai, an thanh tịnh tâm, vì để nhỏ tận gốc khổ não cho chúng sinh. Nhất định phải giúp chúng sinh lìa khổ được vui, bồ đề đưa tất cả chúng sinh đến nơi thanh tịnh, đây là bồ đề. Lúc nào cũng phải tìm cách phá bỏ mọi khổ nạn cho chúng sinh, chúng ta phải tận tâm tận lực. Bây giờ làm tốt công việc đã khó, không phải Bồ tát không thể làm nổi, vì Bồ tát có lòng kiên nhẫn, Bồ tát không ngại khổ, không sợ chướng duyên. Bởi vì chúng sinh thời này không nghe được những lời giáo huấn của Thánh hiền, rất nhiều quan niệm đều lệch lạc.

Nếu họ có khó khăn, quý vị đến giúp, họ sẽ nghi ngờ. Tôi với ông không quen biết, sao lại đến giúp tôi? Anh có ý định gì? Anh muốn gì? Họ toàn nghĩ như thế thôi. Không những không cảm ơn mà còn cho bạn là người xấu, cho bạn đang rắp tâm, có mục đích đen tối, muốn chiếm đoạt thứ gì đó, quý vị xem, còn biết làm gì hơn! Bởi thế, thời đại ngày nay, Phật pháp nói độ chúng sinh khó, quá khó. Quý vị phải dùng phương cách nào để chứng minh mình không có ý đồ gì, không có mục đích gì khác, chỉ là đồng tình nhưng họ không tin quý vị, cho rằng trên thế giới làm gì có những người như thế? Họ cho rằng nhất định bạn có ý đồ, có mục đích, chiếm lĩnh thứ gì đó, đây là những chuyện quá thông thường. Bạn cho rằng bạn không có ý đồ, không có mục đích, họ cho rằng bạn không được bình thường, họ e ngại bạn, đó mới là khó khăn.

Bởi thế nhà Phật nói: Phật độ người có duyên. Có duyên là gì? Bạn giúp đỡ họ, họ hợp tác, họ cảm ơn, họ làm theo, họ được lợi ích, nhưng những người kiểu này không nhiều. Bởi thế, nghe kinh, học Phật, nghe rồi sinh tâm hoan hỷ, theo những lời dạy trong kinh rồi đi truyền lại, tất cả đều là nhân duyên, phước đức, thiện căn được tích lũy từ nhiều đời kiếp trong quá khứ. Nếu trong đời trước chưa được học thì kiếp này quả thực gặp nhiều khó khăn, không thể tiếp thu được, họ chỉ nhìn cái lợi trước mắt. Chúng ta nói chuyện Phật Bồ tát với họ, họ không bao giờ nghe. Nói về những lợi ích kiếp sau, họ cho bạn mê tín, đó là những điều tôn giáo ru ngủ và họ lập tức phủ định ngay.

Giáo lí Đại thừa nói pháp môn Tịnh độ là pháp rất khó tin, bây giờ tôi thấy tám vạn bốn nghìn pháp môn đều là pháp khó tin, Tịnh độ là pháp khó tin trong những pháp khó tin đó. Được mấy người tin? Nghe rồi có

thể tin, có thể tiếp nhận, rồi niệm Nam mô A di đà Phật để cầu sinh Tịnh độ, như kinh Di đà mô tả đó là người nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Nhiều thiện ăn phước đức là kết quả tu tập trong nhiều đời của kiếp trước, không phải một kiếp mà nhiều kiếp. Như kinh Kim cương nói, một đời, hai đời thì không thể có thiện căn phước đức lớn như thế. Ngày nay chúng ta có thể tin tưởng, có thể thực hiện được, quyết tâm cầu sinh Tịnh độ, việc này như kinh Kim cương nói: Trong vô lượng kiếp về trước đã tích lũy thiện căn, phước đức, nhân duyên, đến đời này mới thành tựu, thành Phật trong kiếp này.

Bởi thế, gặp những chúng sinh ta phải đưa tất cả họ đến nơi thanh tịnh, an ổn, nếu không khởi tâm nhỏ sạch gốc rễ cái khổ sinh tử của tất cả chúng sinh, đó là việc làm trái với cửa Bồ đề. Như phần trước đã trình bày, thấy chúng sinh đau khổ, chúng sanh đang thọ khổ trong luân hồi lục đạo, cần phải giúp họ. Giúp họ thoát li sinh tử, ra khỏi luân hồi, mỗi niệm không được quên tâm niệm này. Về hành vi, cần xem tất cả chúng sinh, liệu họ có thể tiếp nhận không, nếu họ hợp tác, ta nhất định phải giúp đỡ. Nếu không tiếp nhận, thì hãy xem họ thích hợp với pháp môn nào, họ muốn pháp môn nào ta sẽ dạy họ pháp môn đó. Họ muốn làm một người giàu có trong đời, bạn nói cho họ những vấn đề liên quan đến nó, họ hoan hỷ sẽ đón nhận ngay.

Bởi vậy khi giáo hoá chúng sinh, chư Phật Bồ tát phải dùng các phương tiện quyền xảo, vận dụng trí tuệ. Có tám vạn bốn nghìn pháp môn, thấy pháp môn nào thích hợp thì sử dụng pháp môn đó, đầu tiên là để cho mọi người nhận thức được Phật pháp, không nhận thức là không ổn, nhất định phải nhận thức. Phật là gì? Thế nào là pháp? Nội dung Phật dạy là gì? Ưu điểm khi học Phật? Phải làm sáng tỏ những vấn đề trên, khi hiểu rồi họ mới vui vẻ đón nhận.

Chúng ta là những người Phật tử và được học Phật, không những phải hiểu rõ mà còn áp dụng vào đời sống hàng ngày, áp dụng vào công việc, áp dụng trong việc ứng xử với mọi người, đưa nó ra để mọi người học hỏi. Giống ngày xưa Phật Thích ca mâu ni đã làm, khi đã nhận thức được thì mọi người không còn hoài nghi. Nhưng vấn đề ở chỗ chúng ta không thể buông bỏ, không thể buông bỏ được tự tư tự lợi, tiếng thơm, lợi dưỡng. Muốn cho những người xung quanh có thể học hỏi, nhất định ta phải có tâm thanh tịnh vô nhiễm, không tham danh, không háms lợi, chân thành với người khác. Người khác đối xử không tốt với mình, mình vẫn chân thành với họ, thậm chí họ nhục mạ, hãm hại mình, mình vẫn đối đãi cung kính, chân thành với họ.

Sao mình phải làm như thế? Vì ta muốn đến thế giới Cực lạc, ta muốn học Phật. Phật chính là tấm gương cho ta, là điển hình cho ta, nếu không học như vậy thì chắc chắn ta sẽ luân hồi trong lục đạo. Nhưng ở đây ta không muốn luân hồi trong lục đạo, nếu muốn trôi lăn trong lục đạo thì cứ dùng tâm luân hồi cũng không sao. Nhưng ta đang muốn cầu sinh Tịnh độ, thì không nên dùng tâm luân hồi, mà phải dùng tâm bồ đề. Tâm bồ đề là chân tâm, tâm luân hồi là vọng tâm, phải phân biệt rõ những vấn đề đó thì họ mới hết hoài nghi. Lúc đó họ mới giao tiếp, yên tâm với bạn, biết bạn không phải là người lừa dối, làm hại họ.

Cuộc đời này, cổ nhân cũng nói rằng: Không được đem tâm hại người nhưng không thể không có tâm đề phòng người khác. Bây giờ việc đề phòng đó đã đi quá xa, coi tất cả mọi người đều là người xấu, đây là do xã hội tạo nên. Lần đầu ra nước ngoài, tôi đến Mỹ, mới hiểu ra hải quan quốc gia này đối xử với mọi người thế nào, mỗi người đều là người xấu, phải đem chứng cứ để chứng minh mình là người tốt, quý vị thấy có nhiều kẻ chẳng? Các bậc cổ đức xưa nay đều dạy chúng ta, hãy xem mọi người là người tốt, không có ai là người xấu cả. Người xấu nhất định phải lấy chứng cứ, chứng minh rằng anh ta là người xấu. Quý vị mọi việc đều trái ngược, thật đáng thương. Cổ nhân coi đây là điều sỉ nhục rất lớn, anh làm sao đối xử với tôi với thái độ như thế!

Cả xã hội bây giờ đều rối loạn, chúng ta đã quá rõ. Muốn làm visa để ra nước ngoài, phải chứng minh được mình là người tử tế để cảnh sát địa phương cho bạn đi, bạn phải chứng minh mình chưa hề phạm pháp, chưa phạm tội, những chuyện nhiều kẻ như vậy vẫn tồn tại. Sống trong thời đại này, hiểu được nỗi khổ chúng sinh trong hiện tại, và chúng ta cũng đang là một phần trong đó. Vậy nên, trước hết chúng ta phải tự cứu mình là khổ được vui, sau đó mới giúp đỡ những người có duyên. Phạm những người hiểu được, tin được, nguyện được, có thể thực hiện được, đều là những người có duyên, nên giúp họ, tạo cơ hội cho họ thành công như bản thân mình.

Thế nên nhờ sạch khổ não cho tất cả chúng sinh là việc làm đúng với cửa bồ đề, Nhất định phải giúp đỡ tất cả chúng sinh đang chịu khổ nạn, thực tế chúng sinh khổ nạn ngày nay rất khó độ. Bởi quan niệm của họ sai lạc, trong mắt họ thế gian này không có người tốt, vì thế Bồ tát cứu giúp họ cũng gặp rất nhiều khó khăn. Phải vận dụng trí tuệ, phương tiện quyền xảo để thấu hiểu họ.

Thứ ba, tâm an vui thanh tịnh, nhạo có nghĩa là yêu thích, hoan hỷ. Muốn cho tất cả chúng sinh chứng quả bồ đề, mong tất cả chúng sinh thoát khổ, đó là nội dung câu trên, mong tất cả chúng sinh được vui, là nội

dung câu tiếp theo. Cần giúp đỡ chúng sinh, hai loại người cực kì cần được giúp đỡ trong xã hội ngày nay: Một là trẻ em, hai là người già. Trong thời đại ngày nay, người già rất đáng thương. Nên biết rằng, ta tuy đang khoẻ mạnh nhưng không lâu sẽ phải già, nếu lúc trẻ không tỉnh thức thì về già sẽ thế nào? Trong quá khứ, con cái có nghĩa vụ phải cung phụng cha mẹ lúc về già, có trách nhiệm nuôi dưỡng cha mẹ lúc lớn tuổi, không thể không cung phụng, vì cung phụng cha mẹ là báo ân.

Xã hội hiện tại không coi trọng việc này, Trung quốc học theo các nước khác, không còn người cung phụng cha mẹ. Các quốc gia, mười sáu tuổi được xem đủ quyền công dân, tôi cũng có một thời gian khá dài ở Mỹ, thiếu niên mười sáu tuổi ở quốc gia này đã đủ quyền công dân. Có thể nói mười sáu tuổi là cha mẹ chúng có thể không ràng buộc chúng rồi, nó muốn đi đâu cứ đi, vì mười sáu tuổi là tuổi thành niên.

Khi tôi đang ở Mỹ, trong đạo tràng chúng tôi có một người Trung quốc đến tham dự khoá tu. Con của ông này bỏ nhà ra đi, ông đi báo cảnh sát, cảnh sát hỏi ông: Con bạn bao lớn? Mười tám. Mười tám tuổi mà ông còn quản lí nó ư? Mười sáu tuổi đã không còn chịu sự quản lí của gia đình, đằng này nó đã mười tám! Đây là xã hội Mỹ. Trên thực tế rất nhiều con cái, sau khi bỏ nhà đi, suốt đời không còn gặp lại cha mẹ. Cả một năm, tết nhất, nhận được thiệp chúc tết, họ vui khôn tả, anh xem, con cái hãy còn nhớ đến tôi. Bởi thế hoàn cảnh người già ở Mỹ rất đáng thương, cha mẹ nào không thương yêu con cái? Nhưng tiếc thay con cái không hiểu được lòng cha mẹ, không hiểu công ơn dưỡng dục của cha mẹ.

Người xưa có câu: Đến lúc bạn nuôi con mới hiểu được lòng cha mẹ. Nhưng người nước ngoài, đến lúc nuôi dạy con cái, họ vẫn không hiểu được công ơn cha mẹ, vì họ không có hệ thống luân lí, đạo đức, nhân quả, đó là tình cảnh xã hội ngày nay. Vì vậy chúng ta có thể đoán ra nguyên nhân biến động của xã hội hiện tại, chúng ta cũng thấy được nguyên nhân của những tai họa xảy ra trên địa cầu chúng ta đang sống và chúng ta cũng biết được phương pháp để phòng tránh. Nhưng khổ nỗi, một số người không tin, họ không tiếp nhận, nhà khoa học chỉ nghiên cứu trên phương diện vật lí, họ không hiểu tâm lí. Rất ít những nhà khoa học thực sự phát hiện, những hiện tượng vật lí là do ý niệm biến hiện ra, người am hiểu điều đó cũng không nhiều, không phải ai cũng nắm rõ. Ý niệm là nền tảng của tất cả vật chất, vậy nên rất có lí khi Phật nói cảnh tuỳ tâm chuyển, vừa có căn cứ khoa học, cảnh giới đúng là chuyển biến theo tâm.

Chúng ta giúp đỡ chúng sinh thoát khổ, đồng thời giúp họ được vui. Vừa rồi tôi đã đề cập, thứ nhất là trẻ em, nếu biết giáo dục, các bạn trẻ sẽ là nhân tài cho xã hội trong tương lai, khi người trẻ đã giác ngộ thì xã hội

đã được cứu vãn. Nếu người trẻ vẫn còn mê lầm thì xã hội đó đã băng hoại. Hoàn cảnh người già đáng thương, nuôi dưỡng con cái, nhưng con cái lại bất hiếu, không đoái hoài đến cha mẹ, thậm chí không ngó ngang đến cha mẹ ăn ở ra sao. Những hạng người như thế này thậm chí đang chiếm số đông trong xã hội ngày nay, họ ghét bỏ cha mẹ, coi thường người lớn tuổi, đây là việc làm đại bất hiếu! Những người này họ không hiểu biết, ta nói chuyện với họ, họ hoàn toàn không hiểu, họ không tiếp thu, bởi thế phần đông những người lớn tuổi lúc về già thường đến ở trong những viện dưỡng lão. Tôi đã có dịp tham quan rất nhiều viện dưỡng lão.

Trước đây, lúc tôi độ năm, sáu mươi tuổi, muốn tìm hiểu những nơi như viện dưỡng lão hay day trẻ. Bởi thế mỗi lần đến một quốc gia nào, nhất định tôi phải đến thăm những nơi như cơ sở phúc lợi cho người già, hay thăm viện dưỡng lão. Những năm đầu, hệ thống viện dưỡng lão ở Mỹ còn tạm được, tổ chức khá tốt. Lúc bấy giờ kinh tế Mỹ đang phát triển, nhưng nghe những năm gần đây đã bắt đầu tuột dốc. Công tác dưỡng lão ở các địa phương, chắc chỉ có Australia là ổn hơn cả, nhưng cũng chỉ tạm được về mặt vật chất, còn đời sống tinh thần thì hầu như vắng bóng, các cụ già làm gì ở đó? Mỗi ngày ngồi ăn chờ chết, tôi nghĩ tinh thần các cụ những nơi như ở viện dưỡng lão không bao giờ thấy thoải mái, vì sao? Vì họ không muốn nói chuyện, mỗi ngày ngồi chờ đợi nơi đó, đúng như câu người Trung quốc thường nói: Ngồi ăn chờ chết.

Ở viện dưỡng lão hình như một hai ngày là có người mất, ngày nào cũng chứng kiến cảnh này, lại nghĩ một ngày không xa sẽ đến lượt mình, xoay vòng đến mình. Quý vị xem tâm lí các cụ nhiều đau khổ, nhiều buồn tủi như thế. Khi chúng tôi tiếp chuyện các cụ ở viện dưỡng lão, chỉ mới chào hỏi thôi các cụ đã hớn hờ. Chúng tôi cũng thăm hỏi việc nuôi dưỡng các cụ, họ làm việc này cũng chỉ để kiếm tiền, họ xem đây như một ngành kinh doanh, không phải vì lòng nhân đạo, nó đã bị thương mại hoá. Liệu có tiết mục nào để giúp vui cho các cụ không? Họ trả lời có, nhưng mỗi tuần một lần, hoặc một tháng hai lần. Họ đưa học sinh của một số trường học đến đây múa hát, an ủi người già, nhưng rất nhiều các cụ không muốn xem, không muốn tiếp xúc, nguyên nhân do đâu? Các tiết mục đó không phù hợp với các cụ, không muốn xem bọn nhỏ nhảy múa, không muốn nghe bọn nhỏ hát hò, đây là hình thức tổ chức của viện dưỡng lão ở Trung quốc.

Tôi đã có dịp nói với họ, không những các cụ không muốn xem mà tôi cũng thế. Nghe tôi nói họ ngó người, vì sao? Thời đại các cụ sống, bạn nên đưa các tiết mục ca múa ngày xưa các cụ khi còn trẻ vẫn thường nghe

để biểu diễn thì họ bằng lòng ngay. Họ nói những bài này tôi đã từng nghe và hát từ hồi bé, nhưng sao bây giờ nghe có vẻ lạ quá. Nhưng họ không nghĩ, bạn đem những bài hát cũ từ hơn năm mươi năm trước hát lại cho các cụ nghe là họ thích ngay, họ muốn nghe đến độ không đi nghe không chịu được. Nếu bạn chọn thứ nhạc quen thuộc hiện nay họ không thể nghe được, rất ghét. Giống như cách ăn uống, nếu mang những thức ăn hợp khẩu vị thì các cụ thích ngay, khổ nổi là không ai chịu nghĩ.

Vì thế công việc này rất quan trọng, tôi đã từng nói với họ: Các bạn theo nghiệp săn sóc người già, đây là gì? Là một việc làm rất to tát, là việc làm của thánh thần. Họ không hiểu, hỏi lại tôi: Sao thầy lại nói như vậy? Tôi trả lời, nếu ngày thường người già sinh hoạt không vui vẻ, tâm lý u uất, bực bội, quý vị biết chăng? Khi chết họ sẽ rơi vào ba đường ác. Nếu chúng ta tạo cho họ một cuộc sống an lành, thoải mái lúc tuổi già, mỗi ngày cười nói vui vẻ, khi mất họ sẽ được sinh lên các cõi trời, hoặc sinh trở lại làm người. Nói chung, bạn đã đưa họ từ địa ngục lên thiên đường, đó là việc làm của ai? Đó là công việc của Thượng đế, chứ không phải người bình thường có thể làm được. Nếu bạn làm tốt công việc này, giúp đỡ những người già vui vẻ để sau khi chết được sinh lên các cõi trời, thì tương lai các bạn sẽ về đâu? Bạn cũng được sinh lên các cõi trời, làm thiên thần. Quý vị không phải là người phàm, theo như cách nói nhà Phật thì bạn là Phật, Bồ tát.

Đây là một công việc rất tuyệt vời, quá vĩ đại, giúp đỡ người không rơi vào ác đạo. Quả báo quý vị chắc chắn sẽ thành Phật, sinh lên cõi trời. Đây là một công việc rất khó được, quý vị đã có nhân duyên để thực hiện, nên cố gắng làm thật tốt vì đây là một công việc rất vĩ đại. Ít người am hiểu, làm sao để thực hiện cho viên mãn? Thật như cổ nhân nói: Con hiền cháu thảo. Quan trọng nhất là viện trưởng của viện dưỡng lão, người này phải chỉ đạo mới có thể thực hiện được, người lãnh đạo phải là người có hiểu đạo, thì những nhân viên thuộc cấp mới noi gương được. Nếu ông ta không làm mà bắt người khác làm, không làm được, không thể đạt được hiệu quả, ông ta nhất định phải làm gương.

Trong bất cứ một tổ chức nào thì người lãnh đạo là nhân vật quan trọng, tất cả thành công hay thất bại nằm trong tay người này. Như một gia đình, gia trưởng là nhân vật chủ chốt. Trong một công ty, thì giám đốc là nhân vật chủ chốt. Trong một khu vực, thì người cầm quyền là nhân vật chủ chốt. Người xưa có câu: Một người có phước thì cả thiên hạ được phước, nhưng quan trọng người đó là ai? Cá nhân người đó là người đứng đầu, lãnh đạo.

Vì vậy cứu khổ ban vui chính là đại từ đại bi, đây chính là bồ đề tâm, là tha thọ dụng của bồ đề tâm. Muốn cho tất cả chúng sinh chúng quả bồ đề, nhiếp độ chúng sinh sanh đến nước này, đó là những lời trong Tịnh tông. Quý vị phải giúp những chúng sinh này sinh qua thế giới Cực lạc, tại sao? Vì bồ đề là nơi thường lạc rốt ráo. Mãi mãi an vui, mãi mãi không chịu khổ não, chỉ có thế giới Cực lạc, đây là Tịnh tông nói về tâm bồ đề.

Nếu không đưa tất cả chúng sinh đến nơi cứu cánh thường lạc, tức là trái với tông chỉ bồ đề. Nếu quý vị không có tâm giáo hoá chúng sinh được an vui tuyệt đối, mãi mãi, là quý vị đã làm trái với bồ đề tâm của mình. An vui tuyệt đối đó nhờ vào đâu để có? Phải nương vào đại nghĩa môn, đây là một công việc không dễ thực hiện. Làm sao để có được an lạc tuyệt đối? Nó không có mặt trong thế gian này, thế gian này, trong các kinh điển, Phật Thích ca mâu ni đã cho chúng ta biết, đây là thế giới đầy rẫy những khổ đau, ba loại khổ chính đó là: Khổ khổ, hành khổ, hoại khổ. Tam giới đều khổ, không có niềm an lạc đích thực. Vậy thì an lạc thực sự nằm ở đâu? Ở thế giới Cực lạc.

Muốn có niềm an lạc thực sự phải tìm đến Phật A di đà, vì thế trong này đề cập: Nương vào đâu để có an lạc mãi mãi? Phải nương tựa vào đại nghĩa môn. Đại nghĩa môn là quốc độ an lạc của Phật Di Đà. Người Trung quốc nói về nghĩa, ý của chữ nghĩa này là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, nó không mang nghĩa thông thường, là đại nghĩa! Mà phải đầy đủ tình, lý, pháp. Đây chính là việc khuyên chúng sinh nên tu Tịnh độ, giới thiệu thế giới Cực lạc cho tất cả mọi người, đó chính là đại nghĩa.

Đầu tiên là khiến cho chúng sinh nhận thức được thế giới Cực lạc, khi hiểu rõ thế giới Cực lạc họ sẽ sinh tâm hoan hỷ, họ sẽ tin tưởng chắc chắn, muốn về đó, lúc đó bạn mới dạy cho họ phương pháp. Cơ bản nhất là tụng đọc kinh sách, tụng đọc bằng cách nào? Chuyên tụng tụng một bộ kinh, không được lan man, cũng đừng tham lam đọc nhiều, vì sao? Đọc tụng nhiều thứ thì tâm bạn sẽ không chuyên nhất, cứ bộ kinh Vô lượng thọ, ngày nào cũng tụng, đọc xong lần một đến lần hai, lần hai xong đến lần ba. Người xưa nói: Đọc sách nghìn lần, tự thấy nghĩa lý của nó. Nếu đọc được nghìn lần thì chắc chắn niềm tin của bạn không thể thay đổi, bạn sẽ nhất tâm nhất ý cầu sinh Tịnh độ, bạn không còn suy nghĩ đến những việc khác nữa.

Chỉ với tâm niệm kiên quyết này, thì khi bạn vừa phát tâm Phật A Di Đà liền biết ngay. Quả báo, giống như Bồ tát Đại thế chí đã nói: hiện tiền hay tương lai nhất định sẽ thấy Phật, quý vị sẽ thấy Phật A di đà, sẽ thấy thế giới Cực lạc, liệu liệu có thể không tin? Vào thời Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn là tổ sư thứ nhất tông Tịnh độ. Qua những ghi chép về ngài,

chúng ta thấy được, ngài đã ba lần thấy thế giới Cực lạc, nhưng ngài chưa hề nói với ai về những chuyện đó. Khi vãng sinh ngài lại thấy, lúc này ngài mới cho mọi người biết và nói ngài sẽ đi, nhân đó, nói cho mọi người biết chuyện ngài đã ba lần thấy thế giới Cực lạc rồi, bây giờ thế giới Cực lạc lại hiện ra nữa, Phật A di đà đang đến tiếp dẫn tôi. Trong hội tu Tịnh độ cũng rất nhiều người vãng sinh trước ngài, rất nhiều người đi cùng Phật A di đà đến đón ngài. Những người đồng tu hỏi ngài: Hình dáng của thế giới Cực lạc ra sao? Ngài đáp: Hoàn toàn giống những gì đã được mô tả trong kinh Vô Lượng Thọ, vậy có điều gì không thật đâu? Việc đại sư Tuệ Viễn vãng sinh là một chứng cứ cho tất cả chúng ta, đây là một sự vãng sinh có thực, không phải vãng sinh mơ hồ. Ba lần trước và lần cuối cùng khi mất đều được coi là thấy Phật trong hiện tiền, sau khi vãng sinh là tương lai sẽ thấy Phật, “Hiện tiền, đương lai nhất định thấy Phật”.

Vì thế khiến họ nhất tâm chuyên chí, nguyện sinh sang nước đó, là vì muốn chúng bồ đề vô thượng vậy. Sớm thành tựu, sớm chứng đắc, đây không phải là bồ đề bình thường mà là vô thượng bồ đề, thành Phật, quả vị Như lai. Bằng cách nào? Nhất tâm chuyên niệm. Trong câu này nói là nhất tâm chuyên chí, nhưng trong kinh này gọi là nhất hướng chuyên niệm. Chỉ cần mong muốn như vậy còn những mong muốn khác không cần, con mong sinh về thế giới Cực lạc ở phương Tây và ở luôn bên đó, sống một đời sống đơn giản, thanh thản, buông bỏ tất cả mọi thứ, không đi nơi nào khác. Tâm thái như thế, chúng ta phải hỏi liệu họ có sợ thiên tai hay không? Nếu lúc này có người bảo với anh ta tai nạn sắp xảy ra, thì anh ta vẫn điềm nhiên, vì sao? Trong lòng anh ta lúc nào cũng muốn sinh về Tịnh độ, cho dù tai nạn có đến nữa thì càng đúng lúc. Với tai nạn trước mắt, anh ta đã không ngại, không hoảng loạn, cứ như không. Vì sao anh ta không sợ? Trong lòng anh ta chỉ có Phật A di đà, Phật A di đà gia trì, bảo hộ cho anh ta. Nếu có cộng nghiệp thì anh ta vẫn vãng sinh, nếu không có cộng nghiệp thì anh ta được ở lại, ở lại để làm gì? Ở lại để cứu giúp những chúng sinh khổ nạn, anh ta là một vị Bồ tát, anh ta cần phải cứu chúng sinh.

Tất cả những gì đã nói, đó là tùy thuận tâm bồ đề và làm trái tâm bồ đề, chính là để làm rõ những khác biệt của việc phát tâm. Phần trước chúng ta đã nói ba thứ trái với tâm bồ đề, ba thứ tùy thuận tâm bồ đề, để cho chúng ta phân biệt được hai mặt trái và thuận của sự phát tâm. Phàm những người phát tâm bồ đề để tu tập tịnh nghiệp, phải để tâm cứu xét. Hội là lãnh hội, cứu là tham cứu, luôn luôn kiểm điểm, tự vấn lòng mình, liệu ta đã đi ngược với tâm bồ đề hay chưa? Hay ta đã đi đúng với tâm bồ đề?

Phần tiếp theo: Đừng bao giờ đi trái với tâm bồ đề, làm trái bốn nguyện, làm như thế là sai lầm, bạn tự ngăn đường đến Cực lạc của mình, tự mình chướng ngại mình vãng sanh. Cả một đời tu, cuối cùng lại rơi vào luân hồi lục đạo, việc này có quan trọng chẳng? Quan trọng, vì sao? Ta đang ở đây, bạn hãy thử nhìn xem, rất nhiều người bạn đồng tu của ta, sao họ không thể vãng sanh? Điều này đã hai năm rưỡi. Tất cả những khởi tâm, động niệm, lời ăn tiếng nói, hành động của họ đều trái với tâm bồ đề, đó chính là nguyên nhân để họ không thể vãng sanh. Chúng ta không thể không chú ý vấn đề này, chúng ta không thể không biết, nếu ta phạm phải thì sau này ta cũng sẽ không được vãng sanh. Trách sao được người khác, điều này phải tự trách bản thân, người khác không ngăn được ta. Khi ta niệm Phật cầu vãng sanh, thì không thể ai có thể ngăn cản được, yêu ma quỷ thần cũng không ngăn được, oán thân trái chủ cũng không ngăn được, vậy ai ngăn được? Tự ta ngăn ta, đây là điều có thật. Tất cả yêu ma, quỷ quái, oán thân trái chủ đều khiêu khích ta, để ta tự ngăn cản chính mình. Nếu ta không tự ngăn mình thì tất cả những người đó không làm gì được mình, chúng ta không thể không nắm rõ điều này. Chúng ta học tâm bồ đề đến đây, tiếp theo là phương pháp tu tập.

Nhất hướng chuyên niệm A di đà Phật, kinh Vô lượng thọ đã hướng dẫn phương pháp cho chúng ta, trong hai câu. Nhất hướng chuyên niệm, một là phương hướng, một là mục tiêu. Phương hướng đó là thế giới Cực lạc ở phương Tây, mục tiêu là thân cận Phật A di đà, thực hiện được hai việc đó là chúng ta đã thành công. Quý vị xem, phát được tâm bồ đề, có thể nhất hướng chuyên niệm A di đà Phật, chắc chắn người này sẽ vãng sanh. Khi sinh sang thế giới Cực lạc ở phương Tây, chắc chắn sẽ thành Phật, công đức tròn đầy. Quyết tâm buông bỏ thế giới này, đừng tham nhiễm thì nhất định sẽ thực hiện được. Di Đà Yếu Giải viết: Trong tất cả các phương tiện, con đường nhanh đến và rõ ràng, không gì hơn niệm Phật để cầu sinh Tịnh độ, đây là lời của đại sư Ngẫu Ích. Tất cả phương tiện là gì? Đó là giáo lý Đại thừa, tám vạn bốn nghìn pháp môn. Trong tám vạn bốn nghìn pháp môn đó, nếu muốn tìm con đường ngắn nhất, là gì? Ngôn ngữ ngày nay gọi là không đi đường vòng. Đi thẳng, có nghĩa là nhanh nhất, đến được viên đốn, không những nhanh nhất mà còn đường thẳng nhanh nhất, lại còn viên mãn đốn siêu.

Pháp môn viên đốn, là pháp môn đứng đầu trong giáo lý Đại thừa. Đây là pháp môn gì? Không có pháp môn nào sánh được pháp môn niệm Phật cầu sinh Tịnh độ. Đó là phương pháp nhanh nhất, thành tựu được ngay trong kiếp này. Người thật sự thực hành trong kinh Di đà nói: nếu một ngày, hai ngày, ba ngày, cho đến bảy ngày là sẽ thành công, đây là một sự thực. Trong tác phẩm Tịnh độ Thánh hiền lục, chúng ta đã thấy

những chuyện nói về vãng sinh, ngay trong đời sống này, chúng ta cũng thấy một số trường hợp.

Khi đang ở tiểu bang Maryland của Mỹ, cách thủ đô không xa, tôi gặp ông Châu Quảng Đại, chủ một tiệm bán bánh bao, ông là không có tín ngưỡng tôn giáo, mắc bệnh ung thư. Bác sĩ cho rằng không có phương cách nào cứu chữa được và cho người nhà đưa về. Lúc này mọi người mới nghĩ đến cách cầu Phật, cầu thần, cầu tiên, mong phép mầu xuất hiện. Mọi người đến chỗ tôi, lúc bấy giờ chúng tôi đang ở Maryland để thành lập hội Phật giáo, gọi là Hoa phủ Phật giáo hội, hội vừa mới ra mắt, họ thỉnh tôi làm hội trưởng.

Khi họ đến tìm, họ thưa rõ mọi chuyện, họ là những người Trung quốc. Lúc đó chúng tôi có độ hai ba người, chúng tôi rất hăng hái đến thăm ông ấy, vừa đến nơi, quả thực tình trạng ông ấy là không thể cứu chữa. Chúng tôi đành khuyên thẳng với ông là nên niệm Phật để cầu sinh thế giới Cực lạc, chúng tôi giảng cho ông ấy nghe về những gì tốt đẹp ở thế giới Cực lạc. Vừa nghe ông ấy đã rất vui mừng, đây chính là thiện căn, ông ta vừa nghe liền tiếp thu, bạn xem, ông ta là người không có tôn giáo, vừa mới gặp mà ông ta đã tin. Ông nói với người nhà đừng tìm đến bác sĩ nữa, đừng mong bệnh tôi sẽ được chữa khỏi, mọi người hãy niệm Phật, giúp tôi vãng sinh thế giới Cực lạc.

Niệm Phật được ba hôm thì ông ta vãng sinh, thực sự vãng sinh, tướng tốt thật hiếm thấy. Trong kinh đã nói nếu một ngày, hai ngày, ba ngày. Một người chưa bao giờ biết đến Phật giáo, khi được giới thiệu liền vui vẻ đón nhận, tin tưởng, phát nguyện. Niệm Phật ròng rã trong ba ngày đêm, mười mấy người đồng tu chúng tôi liên tục giúp ông niệm Phật, chúng tôi đặt hết niềm vào kinh Di đà, vì chúng tôi đã chứng kiến.

Còn về trong tất cả pháp môn niệm Phật, mong cầu rất đơn giản. Đơn giản, dễ thực hiện, đơn giản nhất và dễ thực hiện nhất. “Chí ôn đương giả”, an ổn nhất. Không gì hơn tín nguyện chuyên trì danh hiệu, niệm danh hiệu Phật A di đà. Lại nói, A di đà Phật là vạn đức hồng danh, lấy danh để gọi đức, không lúc nào hết, ý câu này rất sâu sắc. Tuy thâm thúy, nhưng tôi tin những người đồng học có thể hiểu được, có thể đón nhận được, vì sao? Vì chúng ta đã nghe, đã học tập trải một thời gian dài. Chúng tôi khẳng định, không chút hoài nghi, rằng, danh hiệu A di đà Phật, đích thực là vạn đức hồng danh. Triển khai danh hiệu này, chính là kinh giáo do tất cả Phật Như Lai trong ba đời mười phương nói ra. Một câu có thể bao hàm tất cả, câu danh hiệu này cũng thu nhiếp đầy đủ tám vạn bốn nghìn pháp môn, vô lượng pháp môn. Quý vị niệm một câu A di đà Phật là có thể niệm được tất cả Phật pháp, không sót điều nào. Niệm

một câu A di đà Phật là có thể niệm được vô lượng vô biên chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, tất cả đều có mặt trong đó, hai cuốn lớn nhỏ đều nói đến.

Chư Phật mười phương khen ngợi Di Đà, mười phương chư Phật xưng Phật A Di Đà là, Cực tôn trong các thứ ánh sáng, vua của các Phật. Mười phương các Phật Như lai không ai là không khuyên chúng sinh, niệm Phật cầu sinh thế giới Cực Lạc ở phương Tây, quả thật không đáng nề sao? Sự thù thắng không gì sánh được của việc niệm một câu A di đà Phật, quả là không thể nghĩ bàn. Lấy danh chiêu đức, dùng danh hiệu này để tìm cầu các thứ công đức. Đức ở đây bao gồm tu đức, tánh đức. Tu đức, tánh đức thường đến, nói cách khác, bạn đã viên mãn rồi.

Vì thế chấp trì danh hiệu là chánh hạnh, người tu nhất định phải nắm rõ, ta chỉ niệm Phật, chỉ một câu danh hiệu Phật, không cần phải tham cứu hay quán tưởng. Vì niệm Phật có bốn loại: Quán tưởng niệm Phật, quán tượng niệm Phật, thật tướng niệm Phật, tất cả những thứ này đều không cần, chỉ trì danh niệm Phật. Khi đã niệm đến độ tương ưng thì ta được cả bốn thứ niệm Phật. Tham cứu là Thiên tông, giáo môn, không cần đến. Quý vị chỉ cứ một câu danh hiệu Phật mà niệm, bạn xem cực kì đơn giản_Đơn giản nhất, dễ dàng nhất. Con đường ngắn nhất, đó là con đường nhanh nhất để bước lên quả vị Phật. Đó không phải Bồ tát đạo, không phải Thanh văn đạo, không phải duyên giác đạo, lại càng không phải Thiên đạo, đó là con đường bước lên quả vị Phật. Là con đường viên mãn rốt ráo của tất cả pháp thế gian và xuất thế, ta có thể không tu sao? Ta không cố gắng để thực hiện sao?

Tu tập 60 năm, tôi đã tin, càng học càng tin, càng học càng không nghi ngờ, càng học càng vững vàng. Thậm chí, trước đây, tôi còn muốn học tám gương đại sư Liên Trì, đại sư Liên Trì là một người học rộng biết nhiều. Về cuối đời ngài buông bỏ tất cả, chỉ còn lại một bộ kinh Di đà và một câu A di đà Phật. Tôi cũng muốn buông bỏ tất cả, cả đời học một bộ kinh, nhưng lúc đó thầy tôi vẫn chưa truyền bộ kinh đó cho tôi mà truyền cho tôi cuốn Di đà kinh yếu giải. Tôi muốn cả đời chỉ học và giảng Yếu giải, sau này thầy truyền bộ kinh này, thấy nó, tôi mừng lắm. Thôi giảng kinh Hoa nghiêm, mặc dầu đã giảng được một nửa, tôi tập trung vào giảng kinh Vô lượng thọ, được mười lần.

Ban đầu tôi muốn cả đời mình sẽ tập trung giảng mỗi bộ kinh này, nhưng gặp ba người, thứ nhất là pháp sư Khai Tâm, người Đài Nam, Đài loan, đã vãng sinh. Mỗi lần gặp đều khuyên tôi giảng kinh Hoa nghiêm, khẩn thiết lắm. Ngài bảo tôi: Nếu thầy không giảng kinh Hoa nghiêm, sợ sau này không có ai giảng nữa, tôi cảm kích lắm nhưng vẫn không nao

lòng. Lần thứ hai gặp lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tại Bắc Kinh, ông cũng khuyên tôi giảng kinh Hoa nghiêm, ý cũng giống pháp sư Khai Tâm, tôi vẫn không biến chuyển. Cuối cùng, trước khi Hàn Quán Trưởng vãng sinh hai hôm, khẩn thiết mong tôi giảng một lần Hoa nghiêm, thu đĩa cho những người sau tham khảo. Lần này tôi đồng ý với hi vọng bệnh bà sẽ thuyên giảm, nhưng không ngờ hai hôm sau bà vãng sinh.

Do ba vị đại đức cầu thỉnh, vì thế tôi ở tại Singapore mấy năm, cùng chuyện trò với cư sĩ Lí Mộc Nguyên, cư sĩ Lí Mộc Nguyên rất mừng, thay mặt ba vị đại đức cầu thỉnh. Còn xây hai ngôi tháp, tháp Hoa nghiêm để đánh dấu lần giảng kinh Hoa nghiêm. Chúng tôi giảng đến hơn bốn nghìn giờ, được độ khoảng 1/4, còn lại 3/4. Tính theo cách giảng của tôi, thì phải mất hai mươi nghìn giờ mới xong, đó là một bộ kinh rất lớn.

Thanh minh năm ngoái, thấy tai nạn ngày càng xảy ra nhiều hơn, và nghiêm trọng hơn, vì thế chúng tôi quyết định tạm ngưng việc giảng kinh Hoa nghiêm để giảng bộ kinh này, vì sao? Cứu nạn. Đây là bộ kinh cực kì đơn giản, dễ thực hiện, là con đường ngắn nhất, viên đôn. Chỉ cần tín nguyện trì danh là có thể cứu chính mình, cứu xã hội, cứu quả đất. Tính toán, giảng bộ kinh này mất độ một nghìn hai trăm giờ, đến giờ này chúng ta đã sắp được tám trăm giờ. Nếu giảng xong bộ kinh này mà Phật A Di Đà vẫn chưa đến tiếp dẫn, tôi sẽ tiếp tục giảng bộ Hoa nghiêm. Nếu giảng lại kinh Hoa nghiêm, tôi sẽ không theo lối giảng trước, mà chỉ chọn lọc một số đoạn quan trọng nhất trong bộ Hoa nghiêm để giảng. Những đoạn thông thường, chỉ cần đọc là hiểu chúng tôi sẽ không nói nữa, chỉ giảng những đoạn đặc sắc, như thế chúng ta có thể rút ngắn thời gian.

Viên Trung Sao viết: Những gì trong kinh dạy. Kinh ở đây là Kinh A Di Đà do đức Phật nói, người phàm phu mới phát tâm, nói được là có thể niệm được, có miệng là bạn có thể niệm. Xung tức là đọc ra, có tâm là có thể niệm, đây nói về trong tâm có Phật, miệng đọc ra tiếng, danh hiệu Phật. Điều có thể tu được, đây là nói về sự dễ dàng. Những người phàm phu mới phát tâm, giống như chúng ta gặp ông Chu Quảng Đại, đây gọi là phàm phu mới phát tâm. Trước khi mất ba ngày mới được nghe, có nghĩa là trước khi mất ba ngày mới tiếp xúc với niềm tin tôn giáo, gặp được Phật giáo, gặp được Tịnh tông, chúng ta nói về pháp môn niệm Phật, ông ta liền tiếp thu, tin theo, đều có thể tu được.

Nên biết những điều kinh này dạy, là cực kì đơn giản và dễ dàng. Pháp môn dễ nhất, giản đơn nhất. Nếu chấp trì danh hiệu, không kể rảnh rang hay bận bịu, không kể động tịnh, đi đứng nằm ngồi, đều có thể tu được, đoạn này muốn nói gì? Phương pháp tu tập, rất đơn giản. Không kể cuộc sống hàng ngày của quý vị bận bịu hay rảnh rang, không kể động

hay tịnh, quý vị ngồi để niệm Phật, niệm Phật khi đang đi, hay tản bộ cũng được, bất cứ thời gian nào hay nơi chốn nào. Chỉ cần không suy nghĩ, không phải vấn đề suy nghĩ, thì có thể niệm được hết. Trừ phi ngủ, suy nghĩ thì có thể không niệm, còn lại lúc nào cũng có thể niệm, đi đứng nằm ngồi đều có thể niệm.

Quý vị niệm khi nằm nghỉ thì không cần thành tiếng, cứ niệm thầm, bởi vì khi nằm mà niệm thành tiếng thì tổn khí, ảnh hưởng đến sức khỏe. Nằm trên giường chỉ nên niệm thầm là tốt nhất, quý vị thấy thấy đơn giản không. Nên biết những gì kinh này dạy, kinh Di Đà đã khai thị cho chúng ta. “Nãi chí tiệp”, tiệp là nhanh, không có pháp môn nào có thể thành công nhanh hơn. “Ngán nhất”, ngán là đường tắt, là con đường ngắn nhất cho người phàm phu thành Phật, quý vị có thể thành công bằng con đường ngắn nhất. Pháp tức phương pháp, môn là con đường, là con đường, pháp môn nhanh nhất, ngắn nhất, phương pháp thành Phật, con đường thành Phật.

Pháp môn xưng danh hiệu, đây chính là niệm danh hiệu Phật A Di Đà, đây là một pháp tu. Không kể hiền hay ngu, không luận nam hay nữ, người giàu kẻ nghèo, dù sang hay hèn, đều có thể tu. Nó không lựa chọn, đó là pháp bình đẳng, bạn là thánh hiền cũng được, bạn là người ngu si không sao, nam cũng được, nữ cũng tốt. Bần cùng cũng tu được, giàu sang cũng có thể tu. Sang là người có địa vị xã hội, hèn là người dân đen, không kể giàu nghèo sang hèn đều có thể tu, tìm đâu ra một pháp môn như thế! Nếu tất cả tám vạn bốn nghìn pháp môn đều chỉ cần những điều kiện như thế, thì rất nhiều pháp môn phải bị đào thải, chỉ có trì danh niệm Phật là đầy đủ nhất.

Nên biết những điều kinh này dạy, kinh ở đây là tiểu bản Kinh Di Đà. Đương nhiên tiểu bản như vậy, thì đại bản cũng không ngoại lệ. Đại bản, tiểu bản đều là một bộ kinh, một bên nói rất đơn giản, một bên nói chi tiết. Với phần tử trí thức, những người ngày nay thì chi tiết hơn, nếu không nói chi tiết sợ họ không hiểu, không thể tiếp thu. Kinh Di Đà có thể dẫn dắt những người có nhiều thiện căn, phước đức, nhân duyên. Còn đối với những người phước đức, thiện căn ít hơn một chút thì có kinh Vô Lượng Thọ, khi nghe kinh Vô Lượng Thọ, những người này sẽ tin ngay.

Là pháp môn thu nhiếp rộng nhất, nhiếp thọ chúng sinh. Có thể nói đây là đương cơ của pháp môn này, phù hợp với những người đủ điều kiện tu pháp môn này, rất nhiều. Có thể không tìm ra một người, tìm không ra người không phù hợp với một pháp môn như thế, ai cũng có thể tu, ai cũng có thể vãng sinh, ai cũng có thể thành Phật ngay trong đời này, có thể tìm được không! Rất khó, điều này chúng ta không thể không biết,

chúng ta không thể không cố gắng học tập. Các pháp môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn khác, không chắc chắn thành tựu, chỉ duy nhất pháp môn này thôi, đúng như lời pháp sư Thiện Đạo nói: vạn người tu thì có vạn người vãng sinh, chúng ta phải tin câu nói này. Chỉ cần không làm trái với tâm bồ đề, bạn phải tùy thuận tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm thì nhất định bạn sẽ thành công. Trong tất cả các kinh, các pháp môn, nếu nói đến nhiếp cơ, thực sự thực hiện được rộng lớn nhất, chỉ có bộ kinh này, ngoài bộ kinh này ra, bạn không tìm thấy ở bộ thứ hai.

Thời gian không cho phép, hôm nay chúng ta kết thúc ở đây.

Hết tập 399